

NGHỊ QUYẾT

**Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi
trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 96/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 1050a/QĐ-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về giá tối đa sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi giai đoạn 2018-2020;

Xét Tờ trình số 200/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Nam Định giai đoạn 2018-2020 như sau:

1. Biểu giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi:

a) Biểu giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với trồng lúa, mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ đông và sản xuất muối:

Diện tích	Chủ động	Chủ động một phần (60% mức giá chủ động)	Tạo nguồn (động lực 50%, trọng lực 40% mức giá chủ động)
1. Đối với diện tích trồng lúa (đồng/ha/vụ)			
Tưới tiêu bằng động lực	1.646.000	987.600	823.000
Tưới tiêu bằng trọng lực	1.152.000	691.200	460.800

Tưới tiêu bằng trọng lực ảnh hưởng thủy triều	806.400	483.840	322.560
Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	1.399.000	839.400	641.900
2. Đối với diện tích trồng mạ, rau, màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây vụ Đông (tính bằng 40% mức giá của diện tích trồng lúa) (đồng/ha/vụ)			
Tưới tiêu bằng động lực	658.400	395.040	329.200
Tưới tiêu bằng trọng lực	460.800	276.480	184.320
Tưới tiêu bằng trọng lực ảnh hưởng thủy triều	322.560	193.536	129.024
Tưới tiêu bằng trọng lực kết hợp động lực hỗ trợ	559.600	335.760	256.760
3. Sản xuất muối	Tính bằng 2 % giá trị muối thành phẩm.		

- Trường hợp phải tách riêng mức giá cho tưới, tiêu trên cùng một diện tích thì mức giá cho tưới tính bằng 70%, cho tiêu tính bằng 30% theo các mức tương ứng nêu trên.

- Trường hợp tưới tiêu tạo nguồn từ bậc 2 trở lên đối với các công trình được xây dựng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức giá được tính tăng thêm 20% so với mức giá nêu trên.

b) Mức giá đối với cấp nước nuôi trồng thủy sản được tính bằng 2,5 triệu đồng/ha/năm. Trường hợp lợi dụng thủy triều để cấp nước thì tính bằng 1,25 triệu đồng/ha/năm.

c) Mức giá cấp nước tưới cho cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, hoa, cây dược liệu tính bằng 80% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với đất trồng lúa cho một năm.

d) Tiêu, thoát nước khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị mức giá tính bằng 5% mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi của tưới đối với đất trồng lúa/vụ.

2. Mức giá nêu trên được tính từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi giữa tổ chức, cá nhân cung cấp và tổ chức cá nhân sử dụng sản phẩm dịch vụ đến vị trí công trình thủy lợi đầu mối ở vị trí khởi đầu và là giá không có thuế giá trị gia tăng.

3. Các khoản chi phí từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác thuộc trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết, đảm bảo việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định khóa XVIII, kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Như Điều 2, Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Nam Định; Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ; Website tỉnh;
- Lưu: VT VP HĐND tỉnh. *7/2019*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Chung

